TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 20-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thôn.

2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 390/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng K), địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hi, phường V, thành phố R, tỉnh Kien Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh-Tổng giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Trọng Anh, Chuyên viên xử lý nợ (giấy uỷ quyền số 1250/UQ-NHKL ngày 30/9/2022). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Q (sau đây gọi tắt là Công ty Q); địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn T – Giám đốc. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện An Lão, Hải Phòng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 9 năm 2022, bản tự khai và tại phiên toà người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Ngân hàng K đã ký kết hợp đồng tín dụng số 498/15/HĐTD/1400-0209 ngày 30/11/2015 và số 545/15/HĐTD/1400-0209 ngày 07/01/2016 với Công ty Q. Theo đó Ngân hàng K cho Công ty Qvay tổng số tiền là 885.000.000đ; mục đích vay để mua 02 chiếc xe ô tô phục vụ kinh doanh. Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty Qđã dùng tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô MITSUBICHI PAJERO BKS 15A-217.16 và chiếc xe ô tô MISUBISHI ATTRAGE MT BKS 15A-227.36. Các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được ký kết, công chứng theo đúng quy định của pháp luật

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Q không trả được nợ theo thoả thuận. Cụ thể từ ngày 07/01/2017 Công ty Qkhông trả được nợ cho hợp đồng tín dụng số 545/15/HĐTD/1400-0209 ngày 07/01/2016 và từ ngày 30/3/2017 không trả được nợ cho đồng tín dụng số 498/15/HĐTD/1400-0209 ngày 30/11/2015. Tính đến hết ngày 20/6/2023 Công ty Q còn nợ Ngân hàng K tổng số tiền theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết là 1.357.825.001 đồng; trong đó tổng số tiền nợ gốc là 686.500.000 đồng; tổng số tiền nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 671.325.001 đồng. Ngân hàng K yêu cầu Công ty Q và người liên quan là ông Phạm Văn T phải trả số tiền này. Trường hợp Công ty Q không trả nợ thì đề nghị Toà án giải quyết cho Ngân hàng K được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô MITSUBICHI PAJERO BKS 15A-217.16 và chiếc xe ô tô MISUBISHI ATTRAGE MT BKS 15A-227.36 để thu hồi nợ. Ngân hàng K cũng yêu cầu Công ty Qvà ông Phạm Văn T phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, xác định Công ty Q không còn hoạt động tại địa chỉ trong đăng ký kinh doanh. Hiện tại đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doang nghiệp. Người đại diện theo pháp luật và 02 chiếc xe là tài sản thế chấp hiện không rõ tung tích ở đâu.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn và các đương sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và ông Phạm Văn T phải liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 20 tháng 6 năm 2023 là 1.357.825.001 đồng; trong đó tổng số tiền nợ gốc là 686.500.000 đồng; tổng số tiền nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 671.325.001 đồng; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về các khoản lãi phát sinh trên nợ gốc, lãi suất chậm trả theo quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử; chấp nhận cho nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không trả được nợ; giải quyết các vấn đề về án phí, quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Trong vụ án này, nguyên đơn là tổ chức tín dụng; bị đơn là tổ chức doanh nghiệp hoạt động kinh doanh vận tải du lịch; nội dung hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là vay tiền; mục đích vay tiền của bị đơn để phục vụ việc kinh doanh nên đây là vụ án kinh doanh thương mại về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có trụ sở đăng ký tại huyện An Lão, Hải Phòng nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn và người liên quan:

[2] Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án đã được tống đạt cho bị đơn (Công ty Q) và người liên quan (ông Phạm Văn T) đúng theo quy định nhưng họ vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Tại các hợp đồng tín dụng đã ghi rõ địa chỉ trụ sở của Công ty Q là thôn C, xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; bản thân người đại diện theo pháp luật của công ty cũng có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây. Đơn khởi kiện của nguyên đơn đã ghi rõ địa chỉ của bị đơn theo hợp đồng tín dụng. Hơn nữa, vào năm 2019 Ngân hàng K đã khởi kiện Công ty Qvề việc này tại Toà án nhân dân huyện An Lão. Theo lời trình bày của nguyên đơn, thời điểm năm 2019 nguyên đơn vẫn liên lạc được với bị đơn để yêu cầu trả nợ, sau để tạo điều kiện cho khách hàng nên ngân hàng rút đơn khởi kiện. Tuy vậy sau đó, bị đơn dừng hoạt động không thông báo cho nguyên đơn biết; người đại diện theo pháp luật của bị đơn do trốn nợ đã đi khỏi địa phương từ năm 2020 không thông báo cho cơ quan chức năng nên trường hợp này được xác định nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Bị đơn và người liên quan biết nghĩa vụ trả nợ của mình nhưng cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người liên quan theo điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung tranh chấp:

[3] Lần lượt vào các ngày 30/11/2015 và ngày 07/01/2016 Công ty Qđã ký kết các hợp đồng tín dụng số 498/15/HĐTD/1400-0209 và số 545/15/HĐTD/1400-0209 với Ngân hàng K. Theo đó Ngân hàng K cho Công ty Qvay tổng số tiền là 885.000.000đ; mục đích vay để mua 02 chiếc xe ô tô phục vụ kinh doanh. Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty Qđã dùng tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô MITSUBICHI PAJERO BKS 15A-217.16 và chiếc xe ô tô MISUBISHI ATTRAGE MT BKS 15A-227.36. theo các hợp đồng thế chấp số 203/15/HĐTC-MMTB/1400-0209 ngày 30/11/2015 và số 229/15/HĐTC-MMTB/1400-0209 ngày 01/01/2016. Các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp này được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật cũng như tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hình thức hợp đồng nên có giá trị pháp lý ràng buộc với các bên.

[4] Ngân hàng K đã thực hiện đúng, đầy đủ cam kết theo nghĩa vụ của hợp đồng, giải ngân đầy đủ số tiền vay là 855.000.000 đồng cho Công ty Q. Công ty Q đã nhận đủ số tiền vay và sử dụng đúng mục đích. Thời gian đầu Công ty Qthực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng K đầy đủ nhưng lần lượt từ ngày 07/01/2017 và ngày 30/3/2017 Công ty Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Qua xác minh, Công ty Q đã thực tế không còn hoạt động từ nhiều năm nay, đã bị Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hải Phòng thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ năm 2021. Bản thân người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Phạm Văn T do trốn nợ đã bỏ đi đâu không rõ. Cũng theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp, trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doang nghiệp thì "người quản lý có liên quan và doanh nghiệp cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp". Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở nhận định lỗi vi phạm hợp đồng hoàn toàn thuộc về Công ty Q và người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Văn T. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K có cơ sở được chấp nhận. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để buộc Công ty Qvà người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Văn T phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng K theo cam kết trong hợp đồng tín dụng.

[5] Nguyên đơn cũng yêu cầu nếu bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ; bị đơn và người liên quan phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận, ký kết trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Xét yêu cầu này của nguyên đơn đối với bị đơn, người liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp nên được chấp nhận.

- Về án phí:

[6] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 319; Điều 320; Điều 323; khoản 1 Điều 351; Điều 357; khoản 1, khoản 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K, buộc Công ty Q và ông Phạm Văn T phải trả cho Ngân hàng Ktổng số tiền tính đến hết ngày 20 tháng 6 năm 2023 là 1.357.825.001 đ (Một tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn không trăm lẻ một đồng); trong đó tổng số tiền nợ gốc là 686.500.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); tổng số tiền nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 671.325.001 (sáu trăm bảy mươi mốt triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn không trăm lẻ một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21 tháng 6 năm 2023), Công ty Q và ông Phạm Văn T còn tiếp tục phải thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã ký kết trong các hợp đồng tín dụng tại thời điểm thanh toán, cho đến khi thanh toán xong.

2. Về tài sản bảo đảm

Trường hợp Công ty Q và ông Phạm Văn T không trả được nợ và nếu tìm được tài sản bảo đảm thì Ngân hàng Kcó quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, là:

- Xe ô tô MITSUBISHI PAJERO loại 07 chỗ, màu trắng, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023339, Biển kiểm soát 15A 217.16, số khung KG4WF1000059, số máy 4D56UCFW8053.

- Xe ô tô MITSUBISHI ATTRAGE MT loại 05 chỗ, màu trắng, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025351, Biển kiểm soát 15A 227.36, số khung A13AFH018790, số máy 3A92UCT5453.

Công ty Q và ông Phạm Văn T phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp nêu trên để thực hiện phát mại theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ để trả nợ thì Công ty Q và ông Phạm Văn T có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho đến khi trả xong. Nếu số tiền phát mại tài sản còn thừa ra sau khi đã trả hết nợ thì Công ty Q và ông Phạm Văn T được nhận lại số tiền này.

3. Về án phí:

Trả lại cho Ngân hàng K số tiền 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001427 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Công ty Q phải nộp 52.734.750đ (năm mươi hai triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Ngân hàng Kcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Q và ông Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định